TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/10/2018
Về việc: "Tranh chấp về ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Thạch Ni**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Hà Văn Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2018/TLST – HN&GĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Huyền Tr, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Số 19, đường H, phường T, thị xã Đ, tỉnh B.
Bị đơn: Sơn Thiện Th, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 40, tổ 2, ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 7 năm 2018, bản tự khai chị Lê Thị Huyền Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền Tr và anh Sơn Thiện Th chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh Th không tôn trọng chị Tr và gia đình bên ngoại nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Anh Th có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị Tr và con gái. Chị Tr đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Từ tháng 4/2018 cho đến nay, chị Tr và anh Th sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị Tr xác định tình cảm dành cho anh Th đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Sơn Thiện Th.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Tr và anh Th có 01 con chung tên là Sơn Lê Bảo N, sinh ngày 11/4/2015 và hiện đang sống cùng chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Tr không có yêu cầu nào khác.

-Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Sơn Thiện Th trình bày:Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn Thiện Th và chị Lê Thị Huyền Tr chung sống với nhau một cách tự nguyên vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sống chung cùng với gia đình chồng nên có nhiều áp lực, không có sự cảm thông, chị Tr thỉnh thoảng đi chơi về khuya nên dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh Th thừa nhận có lúc do nóng nảy có lời lẽ xúc phạm chị Tr. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm dành cho chị Tr vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị Tr thì anh Th không đồng ý mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ làm ăn nuôi con.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Thi và chị Trang có 01 con chung tên là Sơn Lê Bảo N, sinh ngày 11/4/2015. Khi ly hôn, anh Th yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Th không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa bị đơn anh Sơn Thiện Th vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Huyền Tr và anh Sơn Thiện Th.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Sơn Lê Bảo N, sinh ngày 11/4/2015 cho chị Lê Thị Huyền Tr trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2018, nguyên đơn là chị Lê Thị Huyền Tr yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Sơn Thiện Th và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Sơn Thiện Th cư trú tại ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn chị Lê Thị Huyền Tr và bị đơn là anh Sơn Thiện Th nhưng anh Th cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, cần áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Sơn Thiện Th.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền Tr và anh Sơn Thiện Th chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2014. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống chị Tr và anh Th sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự tôn trọng, cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, anh Th có những lời lẽ xúc phạm và có hành vi bạo lực đối với chị Tr. Điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, bản thân chị Tr và anh Th không tìm được cách khắc phục nên từ tháng 4/2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Th cho rằng vẫn còn thương chị Tr và muốn đoàn tụ gia đình cùng chị Tr, tuy nhiên Tòa án đã tạo điều kiện tổ chức hòa giải nhiều lần để hai người có thời gian suy nghĩ nhìn nhận lại mình để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, anh Th không đến Tòa án làm việc theo triệu tập của Tòa án điều này chứng tỏ anh Th cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị Tr.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị Tr xin được ly hôn với anh Sơn Thiện Th là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Lê Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Sơn Thiện Th là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn Lê Thị Huyền Tr và bị đơn Sơn Thiện Th có 01 con chung tên là Sơn Lê Bảo N, sinh ngày 11/4/2015. Chị Tr và anh Th đều có yêu cầu được nuôi con chung là cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy chị Tr và anh Thđang còn trẻ, đều có công ăn việc làm, có thu nhập từ lương, đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Sơn Lê Bảo N, sinh ngày 11/4/2015 là con gái, còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Mặt khác chị Tr sinh sống và làm việc ở thị xã Đ cũng là nơi để cháu N có thể phát triển tốt hơn. Còn anh Th làm nghề tài xế xe, công việc phải đi nhiều nên điều kiện để chăm con nhỏ hạn chế hơn chị Tr. Để đảm bảo cho cháu Sơn Lê Bảo N phát triển một cách tốt nhất, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Sơn Lê Bảo N cho chị Lê Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

Như đã nhận định ở trên, do yêu cầu của chị Tr về việc được trực tiếp nuôi con chung là có cơ sở được chấp nhận nên yêu cầu nuôi con chung của anh Th không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Huyền Tr phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Lê Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Sơn Thiện Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn Lê Bảo N, sinh ngày 11/4/2015 cho đến khi trưởng thành.

Trong thời gian chị Tr nuôi dưỡng con chung, anh Th được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chị Tr phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024854, quyển số 000498 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị Huyền Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Sơn Thiện Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THA huyện Đồng Phú;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương